

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Số: 856 /KH-ĐHTCQTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2025–2026
đối với sinh viên đại học chính quy K11, K12, K13, QT11C, LT11A, LT12A, LT13A

Thực hiện Kế hoạch giảng dạy - học tập học kỳ 1 năm học 2025–2026 đối với sinh viên đại học chính quy;

Nhà trường thông báo kế hoạch thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 đối với sinh viên đại học chính quy K11, K12, K13, QT11C, LT11A, LT12A, LT13A như sau:

1. K11 (Cơ sở 1)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	006030	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ca 3	26/12/2025	733	20	Tự luận
2	007060	Tiếng Anh kinh tế	Ca 1	29/12/2025	724	20	Trắc nghiệm
			Ca 2			7	VĐ P1 → P7
			Ca 3			7	VĐ P8 → P14
			Ca 4			6	VĐ P15→P20
3	001380	Hướng dẫn kê khai thuế	Ca 1	31/12/2025	359	3	P. Máy P1→P3
			Ca 2			3	P. Máy P4→P6
			Ca 3			3	P. Máy P7→P9
			Ca 4			3	P. Máy P10→P12
4	005162	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	Ca 3	31/12/2025	71	2	Tự luận
5	001471	Tài chính quốc tế			71	2	Trắc nghiệm
6	002220	Kế toán tài chính doanh nghiệp			166	5	Tự luận
7	003420	Nghiên cứu marketing			59	2	Tự luận
8	009051	Luật cạnh tranh			9		Tự luận
9	003192	Quản trị sản xuất	Ca 3	02/01/2026	114	4	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
10	002032	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2	Ca 3	05/01/2026	433	12	Tự luận
11	001410	Kế toán ngân hàng thương mại HP1			64	2	Tự luận
12	009063	Đầu tư quốc tế			32	1	Tự luận
13	009140	Nghiệp vụ kinh doanh XNK			112	3	Trắc nghiệm
14	009022	Kinh tế học vĩ mô 2			15	2	Tự luận
15	003407	Quản trị kênh phân phối			61		Tự luận
16	002083	Kế toán máy trong doanh nghiệp	Ca 1		360	3	P. Máy P1→P3
			Ca 2			3	P. Máy P4→P6
			Ca 3			3	P. Máy P7→P9
			Ca 4			3	P. Máy P10→P12
17	009102	Kinh doanh số	Ca 3	07/01/2026	59	2	Tự luận
18	001032	Thị trường chứng khoán			66	2	Trắc nghiệm
19	001440	Tài chính doanh nghiệp HP2			67	2	Tự luận
20	004261	Hệ thống thông tin quản lý			10	1	Trắc nghiệm
21	009052	Luật đầu tư - đấu thầu			9		Tự luận
22	009085	Quản trị đa văn hóa			32	1	Tự luận
23	003262	Quản trị chất lượng			112	4	Tự luận
24	004304	Tin học ứng dụng trong tài chính	Ca 3	09/01/2026	68	2	P. Máy
25	002302	Kế toán hành chính sự nghiệp			374	11	Tự luận
26	009057	Luật thương mại điện tử			10	1	Tự luận
27	009033	Quản lý học			24		Tự luận
28	009045	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương HP1			33	1	Tự luận
29	005142	Thẩm định giá bất động sản			66	2	Tự luận
30	003060	Văn hóa doanh nghiệp			169	5	Trắc nghiệm
31	001242	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Ca 3	12/01/2026	368	11	Tự luận
32	009240	Kinh tế quốc tế			299	8	Trắc nghiệm
33	001262	Quản lý tài chính công			26	1	P. Máy TN
34	001350	Thuế	Ca 3	14/01/2026	464	14	Tự luận
35	002212	Kiểm toán tài chính HP1			25	1	Tự luận
36	009072	Pháp luật môi trường - đất đai			10		Tự luận
37	003419	Marketing trên internet			10	2	Tự luận
38	003322	Quản trị nhân lực			61		Tự luận
39	009091	Thương mại điện tử căn bản			32	1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
40	003406	Quản trị giá	Ca 3	16/01/2026	69	2	Tự luận
41	001502	Tín dụng khách hàng doanh nghiệp			137	4	Tự luận
42	003084	Quản trị chuỗi cung ứng			44	2	Tự luận
43	009053	Luật hành chính			9		Tự luận
44	009230	Kinh tế phát triển			74	2	Tự luận

2. K12 (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	006103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Ca 1	26/12/2025	948	30	Trắc nghiệm
2	008013	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền	Ca 1	29/12/2025	404	4	BC1,2,3,4
			Ca 2			4	BC 5,6,7,8
			Ca 3			4	BC9,10,11,12
3	008015	Giáo dục thể chất 5 - Bóng rổ	Ca 4	29/12/2025	81	2	BR1,2
4	008014	Giáo dục thể chất 4 - Cầu lông	Ca 1		454	4	CL1,2,3,4
			Ca 2			4	CL 5,6,7,8
			Ca 3	5		CL9,10,11,12,13	
5	009221	Kinh tế học vĩ mô	Ca 1	31/12/2025	928	30	Tự luận
6	009021	Kinh tế học vĩ mô 1			18	1	Tự luận
7	001342	Tài chính - Tiền tệ HP2	Ca 1	02/01/2026	204	6	Trắc nghiệm
8	009030	Soạn thảo văn bản			35	1	Tự luận
9	002011	Nguyên lý kế toán	Ca 1	05/01/2026	937	30	Tự luận
10	007050	Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 1	07/01/2026	933	30	Trắc nghiệm
			Ca 2			6	VĐ P1→ P6
			Ca 3			6	VĐ P7→ P12
			Ca 4			6	VĐ P13→P18
			Ca 1	08/01/2026		6	VĐ P19→P24
			Ca 2			6	VĐ P25→P30

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
11	003301	Quản trị học	Ca 1	09/01/2026	905	29	Trắc nghiệm
12	006050	Xã hội học	Ca 1	12/01/2026	849	27	Tự luận
13	006090	Logic học			100	3	Tự luận
14	003251	Nguyên lý thống kê	Ca 1	14/01/2026	868	27	Trắc nghiệm
15	004092	Cơ sở lập trình			24	1	Tự luận
16	005191	Marketing căn bản			52	2	P. Máy TN
17	004270	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Ca 1	16/01/2026	949	30	Trắc nghiệm

3. K13 (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	AVBS	Anh văn bổ sung	Ca 2	29/12/2025	1346	36	Tự luận
2	008011	Giáo dục thể chất – Điền kinh	Ca 1	30/12/2025	1390	3	ĐK1,10,11
			Ca 2			3	ĐK2,3,12
			Ca 3			3	ĐK4,15,16
			Ca 4			3	ĐK5,6,18
			Ca 1	31/12/2025		3	ĐK7,17,19
			Ca 2			3	ĐK8,20,21
			Ca 3			3	ĐK9,13,22
			Ca 4			3	ĐK14,23,24
3	006101	Triết học Mác - LêNin	Ca 2	05/01/2026	1385	36	Trắc nghiệm
4	004040	Tin học đại cương	Ca 2	06/01/2026	1371	36	Trắc nghiệm
			Ca 1	07/01/2026		4	TH P1→P4
			Ca 2			4	TH P5→P8
			Ca 3			4	TH P9→P12
			Ca 4			4	TH P13→P16
			Ca 1	08/01/2026		4	TH P17→P20
			Ca 2			4	TH P21→P24
			Ca 3			4	TH P25→P28
			Ca 4			4	TH P29→P32
			Ca 1	09/01/2026		4	TH P33→P36
			Ca 2			4	TH P37→P40
			Ca 3			4	TH P41→P44

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
5	009211	Kinh tế học vi mô	Ca 2	12/01/2026	1318	34	Trắc nghiệm
6	009011	Kinh tế học vi mô 1	Ca 2		56	2	Tự luận
7	004301	Toán cao cấp	Ca 2	14/01/2026	1381	36	Trắc nghiệm
8	009200	Pháp luật đại cương	Ca 2	16/01/2026	1381	36	Trắc nghiệm

4. QT11C (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	009221	Kinh tế học vĩ mô	Ca 1	26/12/2025	33	1	Tự luận
2	005191	Marketing căn bản	Ca 2		37	1	Trắc nghiệm
3	003251	Nguyên lý thống kê	Ca 3		26	1	Trắc nghiệm
4	009240	Kinh tế quốc tế	Ca 3	09/01/2026	21	1	Trắc nghiệm
5	001322	Tài chính doanh nghiệp	Ca 4		15	1	Trắc nghiệm
6	003212	Khởi sự kinh doanh	Ca 1	16/01/2026	19	1	Trắc nghiệm
7	003272	Quản trị chiến lược	Ca 2		18	1	Tự luận

5. LT11A (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	007050	Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 1	09/01/2026	10	1	Tự luận
2	008011	Giáo dục thể chất 1 - Điền kinh	Ca 2		33	1	ĐK01
3	008014	Giáo dục thể chất HP4 - Cầu lông	Ca 4		21	1	CL14

6. LT12A (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	001322	Tài chính doanh nghiệp	Ca 1	09/01/2026	30	1	Trắc nghiệm
2	002306	Phân tích kế toán và báo cáo tài chính	Ca 2		26	1	Tự luận
3	006102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Ca 3		19	1	Trắc nghiệm
4	003301	Quản trị học	Ca 4		24	1	Trắc nghiệm
5	002083	Kế toán máy trong doanh nghiệp	Ca 1	16/01/2026	25	1	P. Máy
6	002032	Kế toán tài chính doanh nghiệp HP2	Ca 2		28	1	Tự luận
7	004220	Mô hình toán kinh tế	Ca 4		61	2	Tự luận

7. LT13A (Cơ sở 2)

STT	Mã học phần	Tên môn	Ca thi	Ngày thi	Số lượng sv	Số phòng	Ghi chú
1	001460	Tài chính hành chính sự nghiệp	Ca 1	09/01/2026	25	1	Tự luận
2	002052	Kiểm toán căn bản	Ca 2		21	1	Trắc nghiệm
3	006060	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Ca 3		22	1	Tự luận
4	002301	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Ca 4		23	1	Tự luận
5	001380	Hướng dẫn kê khai thuế	Ca 1	16/01/2026	22	1	P. Máy
6	007060	Tiếng Anh kinh tế	Ca 2		23	1	Trắc nghiệm

Ghi chú:

Thời gian thi: - Ca 1: Bắt đầu từ 07h30 - Ca 3: Bắt đầu từ 13h30
 - Ca 2: Bắt đầu từ 09h30 - Ca 4: Bắt đầu từ 15h30

Căn cứ kế hoạch trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu giải quyết./.

Nơi nhận:

- CTHĐT, BGH;
- Các khoa;
- Phòng KT&QLCL, CTSV, TCKT, QTTB;
- CTTĐT;
- Lưu: VT, QLĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Huy Cường